

Số: 79/2023/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 01 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **95/2023/TLST-HNGĐ** ngày **17 tháng 7 năm 2023**, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh **Phạm Duy K**, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 254 Lý Nhân Tông, tổ dân phố Thanh Lương 4, phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 254 Lý Nhân Tông, tổ dân phố Thanh Lương 4, phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Duy K và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 02/4/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh K, chị L trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **24/7/2023** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Phạm Duy Trường Th, sinh ngày 13/9/2016. Anh K, chị L thỏa thuận giao cháu Th cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi; chị L không phải cấp dưỡng cho con. Xét việc thỏa thuận của anh K, chị L là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Duy K và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Duy K và chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn; mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Duy K và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Duy Trường Th, sinh ngày 13/9/2016 cho anh Phạm Duy K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng cho con. Thời hạn nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phạm Duy Trường Th đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không ai có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Phạm Duy K và chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm; mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền anh K, chị L đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004845 ngày 17/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh K, chị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường Hương Xuân
(Số 25/2015 ngày 02/4/2015);
- Các đương sự;
- Lưu: dán; hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Vinh Phú